

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA**

Số: 60 /NQ- HĐND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Krông Pa, ngày 17 tháng 7 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT
Phê chuẩn Phân bổ nguồn kết dư ngân sách huyện năm 2018**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA
KHOÁ XI - KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Sau khi xem xét tờ trình số 115/TTr-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2019 của UBND huyện về việc đề nghị phân bổ nguồn kết dư ngân sách huyện năm 2018. Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng Nhân dân huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn phân bổ nguồn kết dư ngân sách huyện năm 2018, với số tiền: 43.841.341.645 đồng (*Bốn mươi ba tỷ tám trăm bốn mươi mốt triệu ba trăm bốn mốt ngàn sáu trăm bốn mươi lăm đồng chẵn*)

(Chi tiết có bảng phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giao cho UBND huyện có trách nhiệm triển khai thực hiện nguồn kết dư được phân bổ đúng theo quy định hiện hành.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện khoá XI, kỳ họp lần thứ chín thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2019. *(ký)*

Noi nhận:

- TTHĐND Tỉnh;
- TT Huyện Uỷ; Lãnh đạo UBND Huyện;
- Đại biểu HĐND; UB MTTQ huyện.
- Lưu VP.



Nguyễn Duy Anh

PHÂN BỐ NGUỒN KẾT DU' NĂM 2018

Kèm theo Tờ trình số 60/TTr - UBND ngày 17/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện

STT	ĐƠN VỊ	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
I	Các nhiệm vụ năm 2018 tiếp tục thực hiện năm 2019	13,781,386,330	
1	Tồn dự toán ngân sách huyện	1,100,000,000	
-	Quy hoạch chi tiết xây dựng giai đoạn 2017-2020	1,100,000,000	Năm 2018, chưa được HĐND huyện thông qua quy hoạch xây dựng chung thị trấn nên chưa triển khai làm quy hoạch chi tiết
2	Nguồn kết dư ngân sách chưa phân bổ	1,413,314,000	
-	Nguồn thu tiền cho thuê mặt bằng chợ PT	1,413,314,000	Nguồn thu đầu giá chợ để nghị bố trí lại để đền bù nâng cấp điểm trường mẫu giáo buôn kết thành chợ nông sản nhằm giảm tải cho chợ Phú Túc hiện tại
3	Tồn tại các đơn vị (chi thường xuyên + SN)	4,884,162,330	
3.1	Phòng giáo dục - đào tạo	720,000	Mục tiêu của tỉnh cấp chi chưa hết đề nghị bố trí lại để chi trong năm 2019 hoặc nộp trả ngân sách tỉnh theo quy định
	Hỗ trợ học sinh khuyết tật	720,000	
3.2	BQL các công trình thủy lợi	82,300	Mục tiêu của tỉnh cấp chi chưa hết đề nghị bố trí lại để chi trong năm 2019 hoặc nộp trả ngân sách tỉnh theo quy định
	Nguồn Cấp bù thợ phí	82,300	
3.3	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	204,615,000	
	KP Khoa học công nghệ	13,216,000	
	KP quy hoạch chung về XD theo QĐ 642/QĐ - UBND	191,399,000	
3.4	Phòng NN - PTNT	885,835,000	
	KP bảo vệ và phát triển đất trồng lúa	391,381,000	Giao: 2.680,769 trđ, thực hiện: 2.289,388 trđ. Tồn: 391,381 trđ
	Kinh phí mua vắc xin	494,454,000	Tỉnh bù sung: 1.942,35trđ, thực hiện: 1.447,896 trđ, tồn: 494,454 trđ
3.5	Phòng Tài nguyên MT	86,755,700	
	SN môi trường	86,755,700	
3.6	Trung tâm bồi dưỡng chính trị	331,808,000	Mục tiêu của tỉnh cấp chi chưa hết đề nghị bố trí lại để chi trong năm 2019 hoặc nộp trả ngân sách tỉnh theo quy định
	Lớp trung cấp LLCT (MT của tỉnh)	316,280,000	
	Lớp QLNN cấp xã (QĐ 124)	15,528,000	
3.7	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên	513,789,515	Mục tiêu của tỉnh cấp chi chưa hết đề nghị bố trí lại để chi trong năm 2019 hoặc nộp trả ngân sách tỉnh theo quy định
	Nguồn đào tạo nghề	513,789,515	ĐT giao: 3.001.406.761 đ, thực hiện: 2.487.608.246 đ, tồn: 513.789.515 đ
3.8	VP Huyện ủy	520,802,815	
	Kinh phí chinh lý tài liệu	450,000,000	Kinh phí cấp năm 2017, 2018 nhưng chưa triển khai thực hiện đề nghị bố trí lại để thực hiện trong năm 2019
	Kinh phí bù sung tiền lương, lực lượng cốt cán	70,802,815	
3.9	Trường Mẫu giáo xã Iar Surom	834,000	
3.10	Đội XDGТ - DV đô thị	490,000,000	
	Nguồn sự nghiệp thị chính	490,000,000	Bố trí lại để trồng cây xanh trong khu vực thị trấn
3.11	BQL thực hiện các dự án ĐTXD cơ bản	1,848,920,000	
	Vốn chính trang đô thị	1,848,920,000	Dự toán giao: 3.500trđ, giải ngân: 1.651,08 trđ, tồn: 1.848,92 trđ
4	Tồn dự toán các công trình XDCB	6,383,910,000	
4.1	Phòng Tài nguyên - MT (Nguồn SD đất)	831,790,000	
+	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 + kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Krông pa	831,790,000	Dự toán: 1.118.890.000đ, tạm ứng :287.100.000 đ, tồn: 831.790.000 đ
4.2	Ban quản lý dự án XDCB	5,552,120,000	
+	Công công viên thị trấn Phú túc, công chào Phú cần và công chào điện tử (kết dư)	1,052,120,000	Dự toán giao: 1.670,94trđ, giải ngân: 617,940 trđ Tồn: 1.052,12 trđ
+	Nhà làm việc HĐND - UBND	4,500,000,000	Chuyển nguồn 2017 sang 2018 nhưng không giải ngân
II	Bố trí các nhiệm vụ phát sinh trong 6 tháng đầu năm 2019	2,505,490,000	
1	Kinh phí thực hiện các hoạt động tết	796,490,000	
2	Sửa chữa công chào Iar Surom, Chư ngọc	700,000,000	Bù sung vốn KP cho kỷ niệm 40 năm thành lập huyện

STT	ĐƠN VỊ	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
3	Trang trí đèn hoa trong Nội thị	650,000,000	Bổ sung vốn KP cho kỷ niệm 40 năm thành lập huyện và trang trí tết Nguyên đán
4	Sửa chữa kè hàng rào UBMTTQ	159,000,000	
5	Sửa chữa Hồi trường HĐND - UBND huyện	200,000,000	Bổ sung vốn KP cho kỷ niệm 40 năm thành lập huyện
III	Bố trí vốn hỗ trợ vốn cho vay hộ nghèo cho NHCS	600,000,000	Theo KL BTV tại cuộc họp thông nhất chủ trương phân bổ dự toán 2019. Đã đề nghị phân bổ đầu năm 550 trđ, bố trí nguồn kết dư 600 trđ
IV	Bố trí các công trình thiêu vốn	3,176,864,000	
1	Nhà ở tập thể công an huyện	500,000,000	Theo Kết Luận của BTV hỗ trợ cho công an huyện 1 tỷ, năm 2018 đã bố trí 500 trđ, năm 2019 bố trí thêm 500 trđ
3	Cổng công viên Phú túc, cổng chào Phú càn, cổng chào c	179,940,000	Tổng mức đầu tư: 1.850 trđ, đã bố trí 2017,2018 là: 1.670,6 trđ. Thiếu: 179,94 trđ
4	Trường Tiểu Học xã Uar	85,110,000	Tổng nhu cầu vốn: 3.085,11 trđ, vốn 293 đã bố trí: 3.000 trđ. Thiếu 85,110 trđ (Phần thiếu do ngân sách huyện đối ứng)
5	Bổ sung vốn chỉnh trang đô thị làm via hè 2018	890,000,000	Năm 2018 : Tổng mức đầu tư được duyệt:4,39 tỷ đồng, trong đó đã bố trí vốn 3,5 tỷ đồng. Còn thiếu 890 triệu đồng (trong đó phần dự kiến vận động nhân dân đóng góp là 590 triệu đồng nhưng hiện không thể vận động)
6	Trụ sở HĐND - UBND huyện	1,521,814,000	Tổng mức đầu tư 17.450 trđ, Tổng vốn cần bố trí vốn để hoàn thành: 16.786,664 trđ đã giải ngân: 10.765 trđ. Thiếu 6.021,67 trđ. Trong đó năm 2017 đã bố trí lại từ nguồn kết dư 2018 là: 4.500 trđ, đề nghị bố trí thêm vốn: 1.521,814trđ để đảm bảo thanh toán đủ vốn cho công trình .
V	Các công trình, nhiệm vụ mới	16,080,000,000	
1	Sửa chữa trụ sở HĐND - UBND	3,000,000,000	Bổ sung vốn sửa chữa lại trụ sở cũ, làm lại khuôn viên sân và các hạng mục chưa có trong tổng mức đầu tư của trụ sở mới
2	Xây dựng địa điểm định danh lịch sử tại xã Đất Bằng	3,000,000,000	Theo KL của BTV : Tổng MĐT khoảng 5 tỷ, và thực hiện trong 2 năm , nên bố trí trong 2 năm
3	Sửa chữa, cải tạo trụ sở Chư gu	500,000,000	Hiện trạng đang đầu tư nhà ở công an xã đội sát với nhà làm việc hiện trạng với tổng mức đầu tư 2,2 tỷ đồng, để đảm bảo cho trụ sở được kết nối với nhà làm việc đang xây dựng. Đề xuất KP sửa chữa, nâng cấp 500 trđ.
4	Bổ sung vốn xây dựng kho quân trang, quân lương của B	210,000,000	Năm 2018 bô trí 350 trđ để sửa chữa trụ sở, nhưng trong quá trình triển khai đã được Bộ chỉ Huy quân sự tỉnh đề xuất xây dựng trụ sở mới nên điều chỉnh sang làm kho quân lương, quân trang. Tổng mức đầu tư 560 trđ, đề nghị <u>bổ sung 210 trđ</u> .
5	Xây dựng bổ sung phòng làm việc , cải tạo Trạm khuyến	1,500,000,000	Sửa chữa cải tạo và xây dựng thêm phòng làm việc cho Trung tâm Dịch vụ Nông Nghiệp: Sau khi sáp nhập TTDVNN gồm biên chế của Trạm thú Y, Trạm bảo vệ thực vật, trạm khuyến nông, định canh định cư gồm 16 biên chế. Trụ sở hiện tại của trạm khuyến nông chỉ đảm bảo cho 6 người làm việc. còn thiếu phòng làm việc cho 10 biên chế.
6	Sửa chữa trạm bảo vệ thực vật thành trụ sở đội XDGT và	1,500,000,000	Thu hồi trụ sở làm việc của Trạm bảo vệ thực vật sửa chữa, cải tạo nâng cấp thành trụ làm việc cho đội XDGT và DVĐT (trụ sở cũ hiện tại không thể sửa chữa đề nghị sử dụng đất vào việc khác hoặc đấu giá thu tiền)
7	Hỗ trợ xây dựng nhà bếp công an huyện và trang thiết bị	250,000,000	Theo đề xuất của Công an huyện đề nghị xây dựng bếp ăn: 170 trđ, trang thiết bị cho trạm công an Nam Sông ba: 80 trđ
8	Sửa chữa trụ sở xã Iar Surom	700,000,000	Hiện tại hàng rào phí trước đã gần sập, ngập úng bên hông trụ sở, sân bê tông thấp không thoát nước vào mùa mưa, trụ sở xây dựng trên 10 năm chưa được duy tu bảo dưỡng
9	Bố trí vốn đầu tư hệ thống họp trực tuyến từ cấp huyện đ	2,500,000,000	Theo VP số 416/UBND - KGVX ngày 27/2/2019 thì các huyện phải cân đối KP và hoàn thành trước ngày 30/6/2019. Tổng mức đầu tư dự kiến 3,8tỷ. Sử dụng nguồn nâng cấp phần mềm CNTT trong dự toán NSH 2019 là 500 trđ, nguồn mua sắm trang thiết bị tài sản 800 trđ. Bố trí thêm nguồn kết dư 2.500 triệu đồng

STT	ĐƠN VỊ	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
10	Bổ sung kinh phí làm hàng rào, trồng cây xanh trên phần	700,000,000	Năm 2018 đã bố trí 500 triệu để sản ủi mặt bằng làm hàng rào khu vực đất quân sự thu hồi tại phi trường. Đề đảm bảo trồng cây xanh ạo khuôn viên xanh sạch đẹp. Năm 2019 tiếp tục bổ sung vốn để trồng cây, làm hệ thống tưới và bờ sừng rào kẽm gai chia theo từng lô, <u>từng khoảng</u>
11	Bổ sung kinh phí chỉnh lý tài liệu khối Đảng	220,000,000	Tổng dự toán chỉnh lý tài liệu: 820 triệu đồng, bố trí lại KP năm 2017, 2018 chưa triển khai thực hiện: 450 trđ, bố trí trong dự toán 2019: 150 trđ, bố trí thêm nguồn kết dư: 220 trđ
12	Bổ sung vốn cho Chương trình Nông thôn mới	1,500,000,000	Đầu tư hệ thống cấp nước sinh hoạt tại buôn Prong, xã Ia Mlah
13	Sửa chữa thư viện huyện	300,000,000	Sửa chữa lại hàng rào, sân bê tông, chống thấm, sơn sửa lại tường và nền nhà
14	Lắp đặt công điện tử trước trụ sở Huyện ủy, HĐND - UB	200,000,000	
VI	Phân bổ kết dư nguồn sử dụng đất	3,946,000,000	
1	Bố trí kinh phí đèn bù, giải phóng mặt bằng	3,946,000,000	Dự kiến kinh phí phục vụ cho kinh phí đèn bù cho khu vực trường bắn và khu vực bãi rác của huyện
VII	Bố trí 10% dự phòng theo Luật đầu tư công	2,900,000,000	Theo Luật Đầu tư công: phải dự phòng 10% trên tổng mức đầu tư và chỉ được sử dụng vào năm 2020 (năm cuối của giai đoạn). Tổng nguồn dự phòng 10% của huyện phải bố trí 8,8 tỷ: trong đó 2018: 2,9 tỷ, 2019: 2,9 tỷ, 2020: 3 tỷ (phân bổ trí của năm 2018 chưa được phép sử dụng là: 2,9 tỷ đồng)
VIII	Chi các nhiệm vụ phát sinh khác	851,601,315	
	Tổng cộng	43,841,341,645	

